

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào các Điều 9, 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 06 tháng 8 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*” giữa các bên tham gia hòa giải:

- *Người yêu cầu*: Anh **Lưu Quang Khang L**, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, khu 4A, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người yêu cầu*: Chị **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, khu 4A, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**XÉT THẤY:**

Các bên tham gia hòa giải yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 06 tháng 8 năm 2021

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Quang Khang L và chị Nguyễn Ngọc P thuận tình ly hôn.

- Về người trực tiếp nuôi con chung: Anh L và chị P có 01 con chung là Lưu Tuệ A, sinh ngày 10/9/2014. Khi ly hôn, giao con chung Lưu Tuệ A cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con chung thành niên. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

- Về tài sản chung: Anh L và chị P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Anh L và chị P không vay nợ chung của tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về chi phí hòa giải tại Tòa án: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải tại Tòa án.

**3.** Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

**4.** Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND. Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường H1, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Tâm**